

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04** /2020/KDTM-ST  
Ngày 11 - 8 - 2020  
*"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Hà

2. Ông Lê Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2019/TLST-KDTM, ngày 05/4/2019, (Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án ngày 04/5/2020); về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXX-KDTM ngày 03/7/2020, và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 24/7/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NH CT VN;

Địa chỉ: số 108 Trần Hưng Đạo, quận H K, thành phố H N;

- Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1972;

Chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch DL - NH CT VN, chi nhánh PT;

Địa chỉ: Số nhà 569, đường Trần Phú, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT;

(Văn bản ủy quyền ngày 19/5/2020);

(Bà T có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981;

và chị Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1981;

(Anh H và chị H là vợ chồng).

Đều trú tại: Khu 8, xã PL, thành phố VT, tỉnh PT.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị H: anh Nguyễn Văn H

(Theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2019).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974 - Luật sư, Công ty luật Hợp danh H V, Thuộc Đoàn luật sư thành phố H N.

Địa chỉ: Số 37, đường Lê Hồng Phong, quận BD, thành phố HN.  
(Anh H và bà H có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị: Phạm Thị T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: tổ 16I, khu 22, phường GC, TP.VT, tỉnh PT.

(Chị T có mặt).

### **Nội dung vụ án:**

*Tại đơn khởi kiện và đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 02/3/2020 và các lời khai tiếp theo bà Nguyễn Thị Hồng T, với tư cách là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là NH CT VN trình bày như sau:*

Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh PT (sau đây viết tắt là: Ngân hàng) và anh Nguyễn Văn H có ký kết với nhau các Hợp đồng tín dụng sau đây:

- Hợp đồng tín dụng số: 16.100.75/2016-HĐTD/NHCT240 ngày 12/10/2016, đã ký giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn H; theo đó, anh H vay của Ngân hàng số tiền là: 2.400.000.000đ; Thời hạn cho vay 60 tháng; Trả nợ gốc chia làm 20 kỳ hạn, 3 tháng/kỳ hạn; kỳ đầu trả 80.000.000đ, kỳ 2 trả 100.000.000đ, kỳ 3 trả 120.000.000đ, 17 kỳ sau mỗi kỳ trả 123.000.000đ; Mục đích vay vốn: Bù đắp chi phí đầu tư đóng mới tàu cuộc PT-2388.

- Hợp đồng tín dụng số: 18.100.06/2018-HĐCVHM/NHCT240 ngày 11/01/2018, đã ký giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn H; theo đó, anh H vay của Ngân hàng số tiền là: 4.300.000.000đ; Thời hạn cho vay: 12 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh vật liệu xây dựng.

Tổng cộng anh H vay của Ngân hàng số tiền là: 6.700.000.000đ.

Để bảo đảm cho các khoản vay của anh H, giữa Ngân hàng và anh H cùng một số người có tài sản đã thế chấp các tài sản bảo đảm sau:

- 01 Quyền sử dụng đất của gia đình anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Như H, diện tích 830,0m<sup>2</sup> (trong đó: đất ở 300,0m<sup>2</sup>; đất vườn: 530,0m<sup>2</sup>), địa chỉ tại khu 8, xã PL, TP.VT, tỉnh PT; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB941162 do UBND TP.VT, tỉnh PT cấp ngày 17/05/2016, mang tên anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Như H. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 16.10.75/HĐTC ngày 11/10/2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp ngày 27/07/2017. Tài sản đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố VT, tỉnh PT ngày 11/10/2016;

- 01 chiếc tàu cuộc, số đăng ký PT-2388 đóng năm 2016; Tên chủ sở hữu: Anh Nguyễn Văn H; theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số: 2726/ĐK-SGTVT do Sở Giao thông vận tải tỉnh PT cấp ngày 30/9/2016; Theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 16.100.76/HĐTC ngày 11/10/2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản ngày 27/07/2017 và ngày 27/07/2018. Tài sản đã được

đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội ngày 11/10/2016;

- 01 chiếc tàu cuốc, số đăng ký PT-1874 đóng năm 2013; Tên chủ sở hữu: Chị Vương Thị Hồng Anh; theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 2216/ĐK-SGTVT do Sở Giao thông vận tải tỉnh PT cấp ngày 15/12/2016; Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 16.100.113/HĐTC ngày 27/12/2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản ngày 11/01/2018. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Hà Nội ngày 27/12/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh H không thực hiện đúng các nghĩa vụ cam kết trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, không thực hiện các cam kết trả nợ cho Ngân hàng đúng kỳ hạn, vi phạm Hợp đồng cho vay. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, thông báo đòi nợ. Sau đó, anh H cam kết chậm nhất đến ngày 15/3/2019, sẽ trả toàn bộ nợ, nếu đến ngày 15/3/2019, mà anh H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện. Nhưng đến ngày 15/3/2019, anh H không trả được cho ngân hàng. Đến ngày 27/3/2019, Ngân hàng đã khởi kiện anh H.

Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 02/3/2020, nguyên đơn xin rút phần xử lý tài sản bảo đảm là chiếc tàu cuốc, số đăng ký PT-1874, tên chủ sở hữu là chị Vương Thị Hồng Anh; với lý do, ngày 25/02/2020, giữa Ngân hàng với chị T, anh H và chị Anh đã tự thỏa Tận với nhau và đã T lý xong hợp đồng thế chấp tài sản là chiếc tàu cuốc PT-1874.

Nay phía Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải trả cho ngân hàng toàn bộ nợ theo các Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, tính đến ngày 11/8/2020, số tiền nợ cụ thể như sau:

Gốc: 2.821.600.000,đồng;

Lãi cộng dồn: 547.154.383,đồng;

Lãi phạt: 133.724.633,đồng;

Tổng cộng là: 3.502.479.016,đồng.

Trong trường hợp anh H không trả được số nợ nêu trên thì ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố VT xử lý 02 tài sản mà anh H và chị H thế chấp nêu trên tại ngân hàng để T hồi vốn theo quy định của pháp luật; Nếu việc bán các tài sản bảo đảm không đủ để T hồi nợ cho Ngân hàng thì anh H và chị H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

*Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Anh Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ nội dung trình bày như nêu trên của phía Ngân hàng là hoàn toàn đúng. Anh H thừa nhận tính đến ngày 11/8/2020, anh H còn nợ của Ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc: 2.821.600.000,đồng;

Nợ tiền lãi cộng dồn: 547.154.383,đồng;

Nợ tiền lãi phạt: 133.724.633,đồng;

Tổng cộng còn nợ là: 3.502.479.016,đồng.

Anh H nhất trí trả nợ cho Ngân hàng và phần xử lý các tài sản thế chấp như

phía Ngân hàng yêu cầu nêu trên. Trong trường hợp anh H không trả được toàn bộ nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thành phố VT xử lý các tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để T hồi toàn bộ nợ để trả cho Ngân hàng.

Ngoài ra, anh H trình bày: Chiếc tàu cuốc, đăng ký số PT-2388 đứng tên anh H, do anh và chị Phạm Thị T cùng góp vốn mua chung, phía anh H góp 1.000.000.000đồng, phía chị T góp 3.000.000.000đồng. Việc góp vốn mua chung con tàu cuốc trên được lập tại Văn phòng Công chứng Âu Cơ. Sau một thời gian anh H cần vốn làm ăn và đã thế chấp chiếc tàu cuốc trên cho Ngân hàng để vay vốn. Khi làm Hợp đồng thế chấp, do cán bộ tín dụng của ngân hàng không hỏi cụ thể và kỹ, nên anh H không khai chị T là người cùng góp vốn để mua chung chiếc tàu cuốc. Nhưng việc anh H vay vốn tại ngân hàng thì chị T biết, không có ý kiến gì; Bởi vì, khi vay anh H đã chuyển toàn bộ số tiền vay là 2.400.000.000đ cho chị T, nhưng anh không chuyển trực tiếp vào tài khoản của chị T, mà theo yêu cầu của chị T, anh H đã chuyển tiền vào tài khoản cho 03 người; cụ thể, anh H chuyển số tiền 1.200.000.000đồng vào tài khoản của ông Phạm Xuân Trường là bố đẻ chị T; chuyển số tiền 750.000.000đồng vào tài khoản của chị Nguyễn Thị Minh Hải và số tiền 450.000.000đồng vào tài khoản của chị Đỗ Thị Yến, là các bạn chị T. Anh H không được sử dụng một đồng nào từ số tiền vay 2.400.000.000đồng. Việc chị T cho rằng chị không biết anh H thế chấp chiếc tàu cuốc PT-2388 tại Ngân hàng để vay số tiền 2.400.000.000đồng là không đúng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phạm Thị T, với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày như sau: Ngày 03/10/2016, giữa chị T và anh Nguyễn Văn H ký kết với nhau văn bản thỏa Tận góp vốn đóng chiếc tàu cuốc, đăng ký số PT-2388 được lập tại Văn phòng Công chứng Âu Cơ, thành phố VT, tỉnh PT; Với nội dung: chị Phạm Thị T góp vốn 3.000.000.000đồng, anh Nguyễn Văn H góp vốn 1.000.000.000đồng và thỏa Tận để anh H đứng tên đăng ký làm chủ tàu cuốc, số đăng ký PT-2388. Khi làm biên bản góp vốn các bên thỏa Tận đều có quyền quản lý và khai thác phương tiện. Trong trường hợp bán, cho tặng, cho Tê, cho mượn, cầm cố, thế chấp, góp vốn phương tiện thì đều phải được sự đồng ý bằng văn bản của các bên góp vốn. Như vậy, khi anh H làm thủ tục thế chấp chiếc tàu cuốc tại Ngân hàng để vay tiền thì anh H không thông báo gì cho chị biết và không được sự đồng ý của chị là trái với văn bản thỏa Tận góp vốn ngày 03/10/2016. Chị T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng pháp luật. Chị T không nhất trí xử lý tài sản là chiếc tàu cuốc PT-2388 mà anh H thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng. Chị T chỉ nhất trí xử lý tài sản với điều kiện là sau khi bán phát mại chiếc tàu cuốc PT-2388 phải T toán trả cho chị số tiền tương ứng với kỷ phần mà chị góp vốn mua chung chiếc tàu cuốc đó, Ngân hàng chỉ được lấy số tiền tương ứng với kỷ phần mà anh H đã góp vốn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.VT phát biểu về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là NH CT VN. Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Như H có trách nhiệm trả cho NH CT VN số tiền vay còn nợ, tính đến ngày 11/8/2020; tổng cộng là: 3.502.479.016, trong đó, tiền nợ gốc là: 2.821.600.000, đồng; Tiền lãi cộng dồn: 547.154.383, đồng; Tiền lãi phạt: 133.724.633, đồng;

Trong trường hợp anh H, chị H không thực hiện đúng nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho NH CT VN, thì NH CT VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý các tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Cần hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **Những nhận xét của tòa án:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Như H có hộ khẩu thường trú tại khu 8, xã PL, thành phố VT, tỉnh PT. Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố VT.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định như sau: NH CT VN, chi nhánh PT và anh Nguyễn Văn H có ký kết với nhau các Hợp đồng tín dụng sau đây:

- Hợp đồng tín dụng số: 16.100.75/2016-HĐTD/NHCT240 ngày 12/10/2016, anh H vay của Ngân hàng số tiền là: 2.400.000.000đ; Thời hạn cho vay 60 tháng; Mục đích vay vốn là bù đắp chi phí đầu tư đóng mới chiếc tàu cuốc, đăng ký số PT-2388.

- Hợp đồng cho vay hạn mức số: 18.100.06/2018-HĐCVHM/NHCT240 ngày 11/01/2018, anh H vay của Ngân hàng số tiền là: 4.300.000.000đ; Thời hạn cho vay 12 tháng; Mục đích sử dụng vốn là bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh vật liệu xây dựng.

Tổng cộng anh H vay của Ngân hàng số tiền là: 6.700.000.000đ.

Để bảo đảm cho các khoản vay nêu trên của anh H, là Hợp đồng thế chấp các tài sản gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 830,0m<sup>2</sup> tại khu 8, xã PL, TP.VT, tỉnh PT. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố VT, tỉnh PT cấp ngày 17/05/2016, mang tên anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Như H. Và 01 chiếc tàu cuốc, Giấy chứng nhận đăng ký số PT-2388 mang tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H. Các tài sản thế chấp trên đều được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền, theo đúng quy định.

Còn tài sản thế chấp là 01 chiếc tàu cuốc, đăng ký số PT-1874, tên chủ sở hữu là chị Vương Thị Hồng Anh; Xét thấy, tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 02/3/2020, phía nguyên đơn là ngân hàng xin rút phần xử lý tài sản bảo đảm đối với chiếc tàu cuốc này, với lý do, ngày 25/02/2020, giữa Ngân hàng với

chị T, anh H và chị Anh đã tự thỏa Tân với nhau và đã T lý xong hợp đồng thế chấp tài sản là chiếc tàu cuốc PT-1874. Do vậy, không đặt ra giải quyết đối với tài sản thế chấp này là phù hợp pháp luật.

Do anh H vi phạm nghĩa vụ cam kết trong các hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 11/8/2020, cụ thể:

Gốc: 2.821.600.000,đồng;

Lãi cộng dồn: 547.154.383,đồng;

Lãi phạt: 133.724.633,đồng;

Tổng cộng là: 3.502.479.016,đồng.

*Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hợp đồng tín dụng số: 16.100.75/2016-HĐTD/NHCT240 ngày 12/10/2016 và Hợp đồng cho vay hạn mức số: 18.100.06/2018-HĐCVHM/NHCT240 ngày 11/01/2018, được ký kết giữa Ngân hàng và anh H dựa trên cơ sở tự nguyện và hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật. Mặc dù, trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và anh H, nhưng khi vay vốn anh H và chị H, là vợ anh H có giấy đề nghị vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Khi thực hiện hợp đồng anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể là không trả nợ gốc và lãi hàng tháng như đã cam kết, mặc dù Ngân hàng đã thông báo, đôn đốc trả nợ nhiều lần nhưng không thực hiện đã vi phạm cam kết trong Hợp đồng tín dụng. Quá trình giải quyết tại Tòa án vợ chồng anh H nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và không thắc mắc khiếu nại gì nên yêu cầu Ngân hàng là có căn cứ. Vì vậy, cần buộc anh H, chị H phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ tổng cộng là: 3.502.479.016 đồng (Trong đó, gốc: 2.821.600.000 đồng; Lãi cộng dồn: 547.154.383 đồng; Lãi phạt: 133.724.633 đồng) cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng là phù hợp.

Về tài sản thế chấp:

- Đối với Quyền sử dụng đất 830,0m<sup>2</sup> Tộc khu 8, xã PL, thành phố VT, tỉnh PT; mang tên anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Như H; Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 16.10.75/HĐTC ngày 11/10/2016. Xét thấy, đây là tài sản chung của anh H và chị H đã tự nguyện thỏa Tân thế chấp, anh H và chị H nhất trí với yêu cầu của Ngân hàng trong trường hợp không trả được nợ thì Ngân hàng đề nghị Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để T hồi khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng và không có thắc mắc, khiếu nại gì về Hợp đồng thế chấp tài sản nên Hợp đồng thế chấp tài sản trên là hợp pháp. Do vậy, anh H và chị H phải có trách nhiệm dùng tài sản trên để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ phát sinh trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nếu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên là hoàn toàn hợp pháp;

- Còn tài sản thế chấp là 01 chiếc tàu cuốc số PT-2388, phía anh H nhất trí để cho Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật trong trường hợp anh H không trả được nợ. Nhưng phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị T không nhất trí cho Ngân hàng phát mại tài sản là chiếc tàu cuốc nêu trên. Vì chị T cho rằng, đây là tài sản chung của chị T và anh H theo văn bản góp vốn và khi thế chấp chiếc tàu cuốc trên cho Ngân hàng anh H

không cho chị T biết là hoàn toàn không có căn cứ; Bởi lẽ, căn cứ vào lời khai của anh H cũng như người làm chứng là chị Đỗ Thị Hải Yến và chị Nguyễn Thị Minh Hải đều thừa nhận là khi anh H làm thủ tục để rút số tiền 2.400.000.000, đồng tại Ngân hàng thì lúc đó chị T có mặt chứng kiến việc anh H chuyển số tiền 1.200.000.000đ từ tài khoản của anh H sang tài sản của chị Yến và chị Hải; Mặt khác, theo kết luận xác minh tố giác, tin báo tội phạm số 07/KLVV-PC01 ngày 27/3/2020 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh PT, đã kết luận: “Việc anh Nguyễn Văn H thế chấp chiếc PT-2388 tại NH CT VN, chi nhánh PT, tuy không có văn bản thể hiện việc được sự đồng ý của các đồng sở hữu nhưng việc thế chấp này chị T đều biết và có mặt tại Ngân hàng khi làm hợp đồng thế chấp. Do đó, có căn cứ xác định việc thế chấp các tài sản đều được sự đồng ý, thống nhất của chị Phạm Thị T. Việc giải ngân số tiền anh H được vay theo hợp đồng thế chấp chiếc tàu PT-2388 đều được sự thống nhất giữa anh H và chị T. Chị T đã thừa nhận được thụ hưởng số tiền 1.200.000.000đồng thông qua tài khoản của chị Đỗ Thị Yến và Nguyễn Thị Minh Hải. Việc chị T cho rằng, chị T không biết anh H đề nghị chuyển vào tài khoản của ông Trường số tiền 1.200.000.000đ để trả nợ là không có căn cứ”.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng thế chấp tài sản số: 16.100.76/HĐTC ngày 11/10/2016 giữa Ngân hàng với anh H là hoàn toàn hợp pháp.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của NH CT VN là có căn cứ. Vì vậy, cần buộc anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Như H phải trả cho Ngân hàng khoản tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/8/2020, cụ thể như sau:

Gốc: 2.821.600.000, đồng;

Lãi cộng dồn: 547.154.383, đồng;

Lãi phạt: 133.724.633, đồng;

Tổng cộng là: 3.502.479.016, đồng. (Ba tỷ, năm trăm linh hai triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm mười sáu đồng).

Trong trường hợp anh H, chị H không thực hiện đúng nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho NH CT VN, thì anh H chị H còn phải trả lãi theo mức lãi suất mà các bên ký kết trong hợp đồng tín dụng và NH CT VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự, xử lý các tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Khi xử lý tài sản thế chấp là chiếc tàu cuốc, đăng ký số PT-2388 thì chị Phạm Thị T được quyền ưu tiên mua là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật và cần trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp.

Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng là: 8.000.000đồng (Tám triệu đồng). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên phía bị đơn phải chịu chi phí tố tụng; Nhưng do nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 8.000.000đ nên cần buộc bị đơn phải T toán trả cho nguyên đơn số tiền chi phí tố tụng 8.000.000đồng (Tám triệu đồng), là phù hợp.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

*V× c, c lĩ trªn,*

### **quyết ®nh:**

Căn cứ vào: Các Điều 116, 117, 119, 120, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 464, 465, 466, 467, 470 Bộ luật Dân sự; Các Điều 90, 91, 93, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 Điều 147, 156, 157 158, 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là NH CT VN.

2. Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Như H có trách nhiệm trả cho NH CT VN số tiền vay còn nợ, tính đến ngày 11/8/2020, cụ thể như sau:

Gốc: 2.821.600.000,đồng;

Lãi cộng dồn: 547.154.383,đồng;

Lãi phạt: 133.724.633,đồng;

Tổng cộng là: **3.502.479.016,đồng**. (*Ba tỷ năm trăm linh hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn không trăm mười sáu đồng*).

Trong trường hợp anh H, chị H không thực hiện đúng nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho NH CT VN, thì NH CT VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý các tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật; tài sản thế chấp gồm có:

- 01 Quyền sử dụng đất của gia đình anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Như H, diện tích 830,0m<sup>2</sup> (trong đó: đất ở 300,0m<sup>2</sup>; đất vườn: 530,0m<sup>2</sup>), Tộc khu 8, xã PL, TP.VT, tỉnh PT; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 941162 do UBND thành phố VT, tỉnh PT cấp ngày 17/05/2016, mang tên anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Như H.

- 01 tàu cuốc, số đăng ký PT-2388; theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 2726/ĐK-SGTVT do Sở Giao thông vận tải tỉnh PT cấp ngày 30/09/2016; Tên chủ sở hữu anh Nguyễn Văn H.

Khi xử lý tài sản thế chấp là chiếc tàu cuốc, đăng ký số PT-2388 thì chị Phạm Thị T được quyền ưu tiên mua.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh H, chị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa T toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa Tân trong hợp đồng cho đến khi T toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong trường hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa Tân về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục T toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của



Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

### 3. Về án phí:

- Buộc anh H, chị H phải chịu: 102.049.000 đồng (Làm tròn) (*Một trăm linh hai triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng*), tiền án phí Kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho NH CT VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 53.000.000 đồng, tại biên lai T tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000448 ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT.

- Về chi phí tố tụng: Buộc anh H, chị H phải chịu chi phí tố tụng là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Số tiền chi phí tố tụng là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) này anh H, chị H phải T toán trả cho NH CT VN.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP VT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Bình Luyến**